TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 149/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 186/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn R tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn R xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn R tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn R xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:

Chị Phạm Thị Hồng T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0014530 ngày 23/02/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn R không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến